TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-3-2022
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Nghĩa

2/ Ông Trần Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng Tuyền – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 391/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Đặng Nhựt T**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp T 2, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị R**, sinh năm 1983;

Hộ khẩu thường trú: ấp T 2, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T có đơn xin vắng mặt; chị R vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01-11-2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đặng Nhựt T trình bày:*

Anh Đặng Nhựt T và chị Nguyễn Thị R tự nguyện chung sống từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 2017. Từ khi kết hôn, Anh T và chị R chung sống hạnh phúc cho đến tháng 04 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn là do Anh T và chị R bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình. Từ tháng 04 năm 2019, chị R đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và cắt đứt quan hệ vợ chồng với Anh T cho đến nay. Mặc dù, Anh T và chị R đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Anh T yêu cầu được ly hôn với chị R.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị R đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị R không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm*:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ có mặt khi Tòa án triệu tập.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Nhựt T: Cho anh Đặng Nhựt T và chị Nguyễn Thị R ly hôn; Về con chung, tài sản chung và nợ chung không xem xét do các bên không tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt,

chị R đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Anh T và chị R.

[2] Về hôn nhân: Anh Đặng Nhựt T và chị Nguyễn Thị R xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2010 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vào năm 2017 là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời khai của anh Đặng Nhựt T về nguyên nhân mâu thuẩn, con chung, tài sản chung, nợ chung đã được Tòa án thông báo cho chị Nguyễn Thị R được biết nhưng chị R không có ý kiến phản đối. Do vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết nêu trên là sự thật.

Xét quá trình sống chung, Anh T và chị R sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cải vả. Anh T cho rằng tình cảm vợ chồng giữa Anh T và chị R không còn nên không thể sống chung được nữa. Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho Anh T và chị R đoàn tụ nhưng chị R không tham gia hòa giải. Điều đó chứng tỏ chị R cũng không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, không có thiện chí hàn gắn, thể hiện tình cảm giữa Anh T và chị R không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Nhựt T.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí thì Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Nhựt T.

1/ Về hôn nhân: Nguyên đơn Đặng Nhựt T được ly hôn với bị đơn Nguyễn Thị R.

2/ Về án phí: Nguyên đơn Đặng Nhựt T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003614 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, do đó xem như đã nộp xong án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành, TG;
- UBND xã Long Định, CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Bùi Thị Cẩm Loan